

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về đánh giá trong đào tạo dự bị tiếng Việt
đối với lưu học sinh học tập tại Trường Đại học Quảng Bình**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

Căn cứ Quyết định số 237/2006/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 1699/NQ-HĐTĐHQB ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Quảng Bình về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Quảng Bình;

Căn cứ Thông tư số 17/2015/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 2097/QĐ-BGDĐT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Trường phòng Khoa học công nghệ và Đối ngoại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đánh giá trong đào tạo dự bị tiếng Việt đối với lưu học sinh học tập tại Trường Đại học Quảng Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 280/QĐ-ĐHQB ngày 3 tháng 02 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình ban hành Quy định về kiểm tra, thi, đánh giá trong đào tạo dự bị tiếng Việt đối với lưu học sinh học tập tại Trường Đại học Quảng Bình.

Điều 3. Trường phòng Khoa học công nghệ và Đối ngoại, Trường phòng Đào tạo, Trường phòng Thanh tra - Đảm bảo chất lượng giáo dục, Tổ giảng dạy tiếng Việt, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, KHCN&ĐN.



PGS.TS. Nguyễn Đức Vượng

QUY ĐỊNH

Về đánh giá trong đào tạo dự bị tiếng Việt
đối với lưu học sinh học tập tại Trường Đại học Quảng Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số 551 ngày 28 tháng 3 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình)

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Văn bản này quy định việc kiểm tra, thi học phần, thi kết thúc khóa học, điều kiện được cấp chứng chỉ tiếng Việt dự bị đối với lưu học sinh (LHS) khóa đào tạo dự bị tiếng Việt.
2. Văn bản này áp dụng đối với LHS chưa đủ trình độ tiếng Việt để học chương trình đào tạo chính thức bằng tiếng Việt tại Trường Đại học Quảng Bình.
3. Thời gian đào tạo dự bị tiếng Việt là 10 tháng.

Điều 2. Kiểm tra

Mỗi học phần có 02 bài kiểm tra (trừ học phần thực hành). Thời gian làm bài kiểm tra viết là 60 phút. LHS chưa đủ số lần kiểm tra của mỗi học phần được phép kiểm tra bổ sung. Giảng viên giảng dạy có trách nhiệm ra đề, tổ chức kiểm tra và chấm bài kiểm tra.

Điều 3. Thi kết thúc học phần

1. Cuối mỗi học kỳ Nhà trường tổ chức thi kết thúc học phần. Hình thức thi kết thúc học phần là viết hoặc vấn đáp hoặc kết hợp giữa các hình thức trên. Thời gian làm bài thi viết tối đa là 150 phút, thời gian làm bài kiểm tra vấn đáp là 15 phút/LHS.

Việc chấm bài thi kết thúc học phần thực hiện theo quy định như đối với chấm bài thi kết thúc học phần của các hệ đào tạo của Trường.

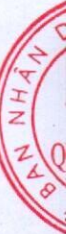
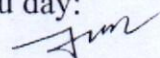
2. LHS thuộc một trong các trường hợp sau đây không được dự thi kết thúc học phần:

- a) Bị kỷ luật ở mức buộc thôi học.
- b) Tổng số thời gian nghỉ học (có lý do và không có lý do) vượt quá 20% số tiết quy định cho học phần.
- c) Không đủ số lần kiểm tra của học phần.

Điều 4. Thi kết thúc khóa học

1. Điều kiện dự thi kết thúc khóa học

- a) LHS dự thi kết thúc khóa học phải bảo đảm các điều kiện sau đây:



- Tính đến thời điểm thi kết thúc khóa học, không đang trong thời gian: bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Đã học đủ các học phần trong chương trình dự bị tiếng Việt và không có học phần bị điểm dưới 5.

b) LHS không đủ điều kiện dự thi kết thúc khóa học do chưa học đủ các học phần trong chương trình hoặc có học phần dưới 5 điểm được đăng ký học lại, thi lại.

LHS không đủ điều kiện dự thi kết thúc khóa học do bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn, thì hết thời hạn bị kỷ luật được Hiệu trưởng tổ chức xét điều kiện dự thi kết thúc khóa học, LHS bị truy cứu trách nhiệm hình sự, có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học thì được Hiệu trưởng tổ chức xét điều kiện dự thi kết thúc khóa học.

2. Môn thi, hình thức thi và cấu trúc đề thi

a) Môn thi và hình thức thi

Môn 1. Kỹ năng nghe, đọc, viết (thi viết, thời gian làm bài thi tối đa là 180 phút).

Môn 2. Kỹ năng nói (thi vấn đáp, thời gian làm bài thi tối đa là 15 phút/LHS).

b) Cấu trúc đề thi

Môn 1. Kỹ năng nghe, đọc, viết

- Kỹ năng nghe: 4 phần, 55 câu hỏi nhiều lựa chọn.

- Kỹ năng đọc: 2 phần, 40 câu hỏi nhiều lựa chọn.

- Kỹ năng viết: 3 phần (viết chính tả, viết 1 bức thư và viết 1 bài luận)

Môn 2: Kỹ năng nói, gồm 3 phần (phần 1: Tương tác xã hội, phần 2: Thảo luận giải pháp, phần 3: Phát triển chủ đề)

3. Hội đồng thi kết thúc khóa học

Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng thi kết thúc khóa học. Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng, các ủy viên gồm trưởng, phó một số đơn vị liên quan và giảng viên tổ tiếng Việt. Số lượng thành viên Hội đồng do Hiệu trưởng quyết định.

Hội đồng thi kết thúc khóa học có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo kỳ thi đúng kế hoạch, đảm bảo quy chế và quy định của Nhà trường. Các Ban giúp việc cho Hội đồng thi gồm Ban Thư ký, Ban Đề thi, Ban Coi thi, Ban Chấm thi. Các Ban này chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hội đồng.

4. Chấm thi kết thúc khóa học

a) Mỗi kỹ năng có một cột điểm. Thang điểm chấm thi của từng kỹ năng là thang điểm 10, làm tròn đến 0,5.

Jun

b) Điểm thi kết thúc khóa học là điểm trung bình của 4 kỹ năng, làm tròn đến 0,5 điểm. Thí sinh đạt 0 điểm thuộc một trong bốn kỹ năng thì không quy đổi điểm sang các bậc năng lực trung bình.

c) Việc chấm thi, chấm phúc khảo được thực hiện như quy định hiện hành về thi kết thúc học phần của trường Đại học Quảng Bình. Trong đó, Chủ tịch Hội đồng thi kết thúc khóa học là người quyết định cuối cùng điểm thi.

Điều 5. Điểm học phần, điểm trung bình học tập và điểm trung bình chung toàn khóa

1. Điểm học phần được tính theo đề cương chi tiết học phần.

Đối với các học phần thực hành, LHS phải tham dự đầy đủ các nội dung thực hành. Điểm báo cáo kết quả thực hành là điểm của học phần thực hành.

2. Điểm trung bình học tập là trung bình theo hệ số các điểm học phần trong khóa học và được lấy đến một chữ số thập phân sau khi làm tròn. Hệ số của học phần bằng số tín chỉ của học phần.

3. Điểm trung bình chung toàn khóa (TBCTK) là trung bình cộng của điểm trung bình học tập và điểm thi kết thúc khóa học, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Điều 6. Cấp chứng chỉ dự bị tiếng Việt

1. Hiệu trưởng quyết định công nhận hoàn thành chương trình đào tạo dự bị tiếng Việt và cấp chứng chỉ dự bị tiếng Việt đối với LHS thỏa mãn đầy đủ các điều kiện sau:

a) Cho đến thời điểm xét cấp chứng chỉ, LHS không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Điểm trung bình chung học tập toàn khóa từ 5,0 trở lên;

c) Không có bài thi kỹ năng nào thuộc môn thi kết thúc khóa học dưới 5,0 điểm.

2. Xếp loại kết quả học tập khóa học căn cứ vào điểm trung bình chung toàn khóa học. Cụ thể:

Loại đạt:

Điểm TBCTK từ 9,0 đến 10: Xuất sắc

Điểm TBCTK từ 8,0 đến 8,9: Giỏi

Điểm TBCTK từ 7,0 đến 7,9: Khá

Điểm TBCTK từ 6,0 đến 6,9: Trung bình khá

Điểm TBCTK từ 5,0 đến 5,9: Trung bình

Loại không đạt: Điểm TBCTK dưới 5,0 hoặc có 1 trong 4 kỹ năng thuộc môn thi kết thúc khóa học bị điểm dưới 5.



3. LHS thỏa mãn đầy đủ các điều kiện ở khoản 1 điều này sẽ được cấp chứng chỉ dự bị tiếng Việt. LHS không đủ điều kiện trên phải tiếp tục học bổ sung và dự đợt thi khác đến khi đạt và được cấp chứng chỉ.

Điều 7. Chế độ lưu trữ

Hồ sơ đào tạo dự bị tiếng Việt được lưu trữ tại Phòng Khoa học công nghệ và Đối ngoại, là đơn vị được giao trực tiếp quản lý đào tạo dự bị tiếng Việt; hồ sơ cấp chứng chỉ dự bị tiếng Việt được lưu tại Phòng Đào tạo theo quy định về quản lý, lưu trữ hồ sơ tốt nghiệp các hệ đào tạo khác của Nhà trường.

Điều 8. Chế độ báo cáo

Sau mỗi học kỳ và sau khi kết thúc khóa học, Phòng Khoa học công nghệ và Đối ngoại có trách nhiệm báo cáo tình hình, kết quả học tập của LHS cho Hiệu trưởng và các đơn vị liên quan. Phòng Khoa học công nghệ và Đối ngoại có trách nhiệm tham mưu cho Nhà trường báo cáo với Bộ Giáo dục và Đào tạo và UBND tỉnh Quảng Bình theo quy định.

Điều 9. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. LHS có thành tích cao trong khóa đào tạo dự bị tiếng Việt được Hiệu trưởng khen thưởng theo quy định của Nhà trường.

2. Hiệu trưởng xem xét, quyết định hình thức xử lý đối với LHS vi phạm các quy định về học tập, kiểm tra, đánh giá trong quá trình tham gia đào tạo dự bị tiếng Việt tại Nhà trường.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Khoa học công nghệ và Đối ngoại chịu trách nhiệm:

a) Tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh đào tạo dự bị tiếng Việt, tổ chức và quản lý các lớp đào tạo dự bị tiếng Việt và quản lý LHS;

b) Tổ chức dạy học, thi kết thúc học phần, thi kết thúc khóa học và cấp chứng chỉ dự bị tiếng Việt cho LHS theo đúng quy định;

c) Báo cáo tình hình, kết quả học tập của LHS sau mỗi học kỳ và sau khi kết thúc khóa học cho Hiệu trưởng và các đơn vị liên quan trong Trường;

d) Lưu trữ hồ sơ đào tạo dự bị tiếng Việt theo đúng quy định.

e) Tham mưu cho Nhà trường báo cáo về tình hình LHS nước ngoài với Bộ Giáo dục và Đào tạo và UBND tỉnh Quảng Bình theo quy định.

2. Phòng đào tạo chịu trách nhiệm:

Lưu trữ hồ sơ cấp chứng chỉ dự bị tiếng Việt của Nhà trường.

3. Tổ giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài chịu trách nhiệm:

Jun

Giảng dạy theo đúng nội dung chương trình đào tạo dự bị tiếng Việt và thời khóa biểu, ra đề, coi thi, chấm thi theo đúng quy chế, quy định của Trường Đại học Quảng Bình.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Quy định này được áp dụng kể từ ngày ký.
2. Trường các đơn vị liên quan có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn cụ thể Quy định này đến giảng viên và LHS được biết, thực hiện.
3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, đề nghị các đơn vị, cá nhân kịp thời phản ánh về Nhà trường (qua Phòng Khoa học công nghệ và Đối ngoại) để xem xét điều chỉnh cho phù hợp./.

